

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 8 - 2022

V/v ly hôn giữa

Chị T và anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phần

- Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:
ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2022/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 7 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **57/2022/QĐXXST-HNGĐ**, ngày **05/8/2022**, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

*** Bị đơn:** - Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị T vắng mặt, anh H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trung H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 04/10/2011. Từ năm 2019 vợ chồng bất đồng mâu thuẫn vì kinh tế vì vậy chị bỏ đi làm ăn từ năm 2019 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị ly hôn anh H.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Hồng N sinh ngày 05/6/2012 và Nguyễn Ngọc Thùy C sinh ngày 18/8/2013. Khi ly hôn chị đề nghị để anh nuôi cả hai con, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đ/con/tháng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị đề nghị xét xử vắng mặt

Anh Nguyễn Trung H trình bày: Anh và chị T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 04/10/2011 như chị đã trình bày. Mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế nên dẫn đến cái chửi nhau. Gia đình khuyên bảo giải quyết mâu thuẫn nhưng chị T bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay và vợ chồng sống ly thân từ đó. Anh gọi chị về đoàn tụ chị không về. nay chị T xin ly hôn anh nhất trí. Về con chung anh chị có hai con chung là Nguyễn Hồng N sinh ngày 05/6/2012 và Nguyễn Ngọc Thùy C sinh ngày 18/8/2013 hiện các con đang ở với anh từ ngày chị T bỏ đi đến nay. Khi ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị cấp dưỡng. Nay tại phiên tòa anh nhất trí sự tự nguyện của chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con 1.000.000đ/ tháng. Về tài sản công nợ không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trung H. Giao con chung là Nguyễn Hồng N sinh ngày 05/6/2012, Nguyễn Ngọc Thùy C sinh ngày 18/8/2013 cho anh Hưng trực tiếp nuôi dưỡng, Chấp nhận sự tự nguyện của chị T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng/2 con. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đoàn thị T và anh Nguyễn Trung H là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm về kinh tế, chị T bỏ nhà đi từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân hai bên không quan tâm đến nhau. Hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Xét thấy anh chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh có nguyện vọng nuôi hai con, chị chấp nhận nhường anh nuôi cả hai con và sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.000.000đồng. Xét thấy nên chấp nhận ý kiến của anh và của chị là giao cả hai

con cho anh nuôi và chấp nhận sự tự nguyện của chị cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu, anh không có ý kiến giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp án phí ly hôn, án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trung H.
2. Về con chung: giao con chung là Nguyễn Hồng N sinh ngày 05/6/2012, Nguyễn Ngọc Thùy C sinh ngày 18/8/2013 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi con mỗi tháng là 1.000.000đ kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số **0003040** ngày 14/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị Trang còn phải nộp 300.000đ án phí còn thiếu.
4. Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh